Vườn Quốc gia Chư Mom Ray

Tên khác:
Mom Ray, Mom Ray-Ngọc Vin
Tỉnh:
Kon Tum
Diện tích:
56.621 ha
Toạ độ:
14°21' - 14°36'N, 107°29' - 107°47'E
Vùng sinh thái nông nghiệp:
Tây Nguyên
Có quyết định của Chính phủ:
Có
Đã thành lập Ban quản lý:
Có
Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:
Có
Đáp ứng các tiêu chí của VCF:
A, B, C
Đáp ứng các tiêu chí xã hội:
Không
Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:
Có - 2002
Kế hoạch quản lý:
Có - 2002
Đánh giá công cụ theo dõi:
Không
Có Bản đồ vùng:
Không

Lịch sử hình thành

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Mom Ray - Ngọc Vin được thành lập theo Quyết định số 65/HĐBT ngày 07/04/1982, của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, theo đó, khu BTTN có diện tích 10.000 ha (Bộ NN&PTNT 1997). Năm 1995, dự án đầu tư của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Mom Ray đã được Viện ĐTQH Rừng xây dựng (Anon. 1995). Dự án đầu tư này đã được phê duyệt theo Quyết định số 12/QĐ-UB, ngày 27/01/1996, của Uỷ ban Nhân dân Tỉnh Kon Tum và Quyết định số 3051/NN-KH ngày 11/09/1996 của Bộ NN&PTNT, và Quyết định số 693/QĐ-CP, ngày 27/08/1997 của Chính phủ. Ban quản lý đã được UBND Tỉnh thành lập ngày 19/10/1998. (UBND Tỉnh Kon Tum, 2000). Hiện nay Ban quản lý có 40 cán bộ và 8 trạm bảo vệ (Lại Đức Hiếu, Phó Giám đốc VQG Chư Mom Ray, 2003).

Ngày 30/07/2002, Quyết định số 103/Qđ/TTg của Thủ tướng Chính phủ đã chính thức chuyển hạng khu BTTN Chư Mom Ray thành vườn quốc gia. Theo Quyết định này, tổng diện tích VQG là 56.621 ha trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 40.566 ha, phân khu phục hồi sinh thái 12.137 ha và phân khu hành chính, dịch vụ là 3.918 ha. Diện tích này gồm cả hai khu vực đã được mở rộng thêm cho VQG, 1 khu ở phía bắc và 1 ở phía nam. VQG Chư Mom Ray hiện thuộc sự quản lý của UBND Tỉnh Kon Tum (Lại Đức Hiếu, Phó Giám đốc VQG Chư Mom Ray, 2003).

Chư Mom Ray có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 56.621 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

VQG Chư Mom Ray nằm tại phía tây Tỉnh Kon Tum, trong vùng tây Tây Nguyên, gần với vùng ngã ba biên giới Việt Nam, Lào và Campuchia. VQG thuộc các xã Rờ Kơi, Sa Sơn, Sa Nhơn, Ya Xier và Mo Rai, huyện Sa Thầy, và xã Sa Loong, Po Y, thuộc huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum. Phía tây VQG giáp gianh với VQG Virachey của Campuchia.

VQG nằm trên vùng núi trung bình, đỉnh cao nhất là Núi Chư Mom Ray, 1.773 m, cũng là tên của VQG. Độ cao trong khu vực giảm dần từ đông sang tây, chỗ thấp nhất tại VQG là 200 m. Chư Mom Ray nằm trong lưu vực sông Đăk Hodrai và Krông Pô Kô cùng với các nhánh của 2 sông này. Hai sông này đều đổ vào sông Sê San, sông này chảy theo hướng Đông Bắc vào Campuchia sau đó hoà nhập vào sông Mê Kông.

Đa dạng sinh học

VQG Chư Mom Ray có 2 kiểu rừng chính là rừng thường xanh đất thấp, phân bố ở độ cao dưới 1.000 m, và kiểu rừng thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao trên 1000m. Thêm vào đó, có một vài khu vực nhỏ hơn thuộc kiểu rừng nửa rụng lá đất thấp, phân bố ở độ cao dưới 700 m. Diện tích còn lại của khu bảo tồn là vùng phân bố các dạng thảm thực vật thứ sinh (Anon. 1995),

gồm Diện tích lớn rừng tre nứa, khu vực trảng cỏ ở trung tâm vườn đã được phát triển do hậu quả của việc rải chất độc màu da cam dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ, khu vực này hiện nay trở nên rất quan trọng cho các loài thú hoang dã.

Theo ông Lại Đức Hiếu, Phó Giám đốc VQG Chư Mom Ray (2003), tại khu vực đã ghi nhận được 1.149 loài thực vật có mạch, 97 loài thú, 201 loài chim, 47 loài bò sát, 17 loài lưỡng cư và 18 loài cá. Trong số này có hai loài Phong lan mới có thể là loài đặc hữu cho vùng nam Đông Dương là *Coelogyne schltesii* và *Bulbophyllum amitinandii*.

Theo Duckworth và Hedges (1998), VQG Chư Mom Ray có thể là một trong số các vùng sống tốt nhất còn lại của loài Hổ *Panthera tigris* ở Việt Nam. ước tính quần thể Hổ ở đây có từ 10 đến 15 con trong năm 1997. Duckworth và Hedges (1998) cũng ghi nhận sự hiện diện của loài Voi *Elephas maximus* ở Chư Mom Ray, mặc dầu số lượng quần thể đã bị suy giảm đáng kể kể từ năm 1980 và hiện nay chúng đã bị phân thành hai nhóm nhỏ. Các tác giả trên cũng đã ghi nhận sự hiện diện của loài Bò tót *Bos gaurus* ở Chư Mom Ray. Các cuộc điều tra trong hai năm 2001-2002 đã đưa ra bằng chứng xác thực về sự có mặt của hai loài Bò tót và Bò rừng *B. javanicus* tại khu vực (C. Turtle *in litt.* 2003).

Trong đợt khảo sát năm 2003, một số loài chim có tầm quan trọng bảo tồn quốc tế, đang bị đe doạ trên toàn cầu đã được ghi nhận trong VQG như: Gà tiền mặt đỏ *Polplectron germaini* và Khướu đầu đen *Garrulax milleti* (Nguyễn Cử *in litt.* 2003). Cả hai loài này đều có vùng phân bố giới hạn, điều này cho thấy Chư Mom Ray có thể nằm trong vùng chuyển tiếp giữa cao nguyên Kon Tum và vùng chim đặc hữu đất thấp nam Việt Nam. Tordoff (2002) cho rằng Chư Mom Ray nên được công nhận là vùng chim quan trọng do khu vực ghi nhận sự có mặt của một số loài chim đang bị đe doạ toàn cầu và có vùng phân bố giới hạn.

Các vấn đề về bảo tồn

Vùng đệm của VQG Chư Mom Ray có diện tích 188.749 ha. Tổng số dân của vùng đệm là 28.570 người, thuộc các nhóm dân tộc Kinh, Gia Rai, Mường, Xờ đăng, Thái và Rơ Măm, Ha Lang và Brâu (Lại Đức Hiếu, Phó Giám đốc VQG Chư Mom Ray, 2003). Hiện tại không có dân sống trong vùng lõi của VQG (Chi cục Kiểm lâm Kon Tum, 2000).

Có nhiều mối đe doạ đến Đa dạng sinh học trong vùng do người dân sống ở vùng đệm gây ra. Theo Chi cục Kiểm lâm Kon Tum (2000) đó là cháy rừng, săn bắn, và phát rừng làm nương rẫy.

Theo dự án FPRD, Các vấn đề bảo tồn quan trọng ở VQG Chư Mom Ray là: (i) ranh giới VQG chưa được xác định rõ trên thực địa, trừ 21 km ở phía đông có sức ép dân số lớn nhất từ các bản làng, hiện đang có kế hoạch hoàn thành ranh giới VQG trên thực địa vào năm 2004; (ii) có sự vi phạm của các buôn làng sống gần ranh giới với VQG; (iii) săn bắn bên trong VQG; (iv) khai thác gỗ và lâm sản phi gỗ bên trongVQG (đặc biệt là khai thác song, mây, dầu chai và quả của các loài *Scaphium macropodium* và *Thysanolaena maxima*); (v) có dự án nâng cấp con đường chính cắt xuyên qua giữa VQG để phục vụ các vùng trồng cao su tại xã Mom Ray; (vi) Ngoài ra khu vực cũng là nơi đã bị rải chất độc hoá học nặng nề trong chiến tranh chống Mỹ và; (vii) tại khu vực có mối đe doạ tiềm tàng là tình trạng cháy rừng dọc theo sườn phía đông của VQG, nơi phát triển buôn bán Thông v trồng các loài *Acacia* (C. Turtle *in litt.* 2003).

Các giá trị khác

VQG Chư Mom Ray có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ đầu nguồn hệ thống suối thuộc sông Sê San. Sê San là khu vực có kế hoạch xây dựng hai nhà máy thủy điện tại thác Ya Ly và đập trên sông Krông Po, phụ lưu của sông Sê San.

Lâm sản là nguồn thu quan trọng đối với cộng đồng địa phương hiện đang có đời sống còn khó khăn, trung bình người dân trong vùng thiếu lương thực 2 tháng mỗi năm (Chi cục Kiểm lâm Kon Tum, 2000). Các sản phẩm rừng được người dân khai thác phổ biến bao gồm gỗ, củi, tre nứa, mây song, mật ong, nhựa thông và cây thuốc (Thái Truyền 1997).

Các dự án có liên quan

Dự án Ngân hàng Thế giới v Chính phủ Hà Lan tài trợ FPRD bắt đầu thực hiện ở VQG Chư Mom Ray vào năm 1999. Các mục tiêu của dự án này là phát triển dự án quản lý đối với VQG đã được chỉnh sửa, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội trong vùng đệm nhằm làm giảm áp lực và sự phụ thuộc của dân vào tài nguyên VQG, và phát huy khả năng quản lý VQG và vùng đệm của cơ quan chức năng.

Việc chỉnh sửa Kế hoạch quản lý nhằm mục đích ban hành thống nhất hướng quản lý VQG, bao gồm cả việc quản lý vùng, quản lý hệ sinh thái, phát triển cơ quan chức năng, các mối quan hệ cộng đồng và nguồn thu nhập thay thế, sự hiểu biết về bảo tồn và giáo dục, du lịch và quản lý du lịch, nghiên cứu khoa học và giám sát sinh thái.

Cùng với dự án FPRD, WWF - Chương trình Đông Dương đã tiến hành thực hiện 3 dự án tại Chư Mom Ray. Từ tháng 6/1996 đến 5/1997, dự án thúc đẩy công tác bảo vệ rừng tại thôn Le R'Mam, xã Mo Ray, các phương pháp thông qua truyền thống văn hoá địa phương đã được triển khai áp dụng. Từ tháng 12/1997 đến 5/1998, khoá đào tạo tiếng Anh cho các nhân viên VQG đã được tổ chức. Giữa tháng 8 đến tháng 12/1998 lớp tập huấn về bảo tồn Hổ đã được tổ chức cho các cán bộ VQG (WWF, 2000, 2001a,b).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn đã được tiến hành đánh giá tại VQG Chư Mom Ray trong năm 2002 với sự tài trợ của dự án FRDP.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý đã được xây dựng tại VQG Chư Mom Ray trong năm 2002 với sự tài trợ của dự án FRDP.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Chư Mom Ray phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	*Sự phù hợp*
A_I	DF5 - Rừng biên giới Việt Nam, Lào, Cămpuchia
A_{II}	
B_I	Quyết định số 103/TTg ngày 30/7/2002
B_{II}	Vườn Quốc Gia
B_{III}	Thuộc sự quản lý của UBND Tỉnh
C_I	Ban quản lý đã thành lập
C_{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	*Sự phù hợp*
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1995) "Investment plan for Mom Ray Nature Reserve, Kon Tum province". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (2002) Management plan revision for Chu Mom Ray Nature Reserve. 3 vols. Sa Thay: Forest Protection and Rural Development Project.

Do Tuoc and Ngo Tu (1995) "A report on mammals of Mom Ray Nature Reserve". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Duckworth, J. W. and Hedges, S. (1998) Tracking tigers: a review of the status of Tiger, Asian Elephant, Gaur and Banteng in Vietnam, Lao, Cambodia and Yunnan province (China) with recommendations for future conservation action. Hanoi: WWF Indochina Programme.

FPRDP (1998) Project implementation manual. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2000a) Annual work plan 2000, volume 1: work programme. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2000b) Annual work plan 2000, volume 2: procurement plan and budget. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2000c) Preparation of a revised management plan for Chu Mom Ray Nature Reserve: intermediate report on activities on biodiversity. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2001) Diseases in free-living wildlife of Chu Mom Ray Nature Reserve. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2001) Survey, protection and sustainable management of wild animals in Chu Mom Ray Nature Reserve. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2001) Overview of the flora and vegetation of the Chu Mom Ray Nature Reserve and preliminary assessment of their protection values. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2001) Initial assessment on the biodiversity values of forest and forest-biotypes for Chu Mom Ray management planning. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2002) Revised management plan for Chu Mom Ray Nature Reserve. Three volumes and summary. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2002) Wildlife study programme for Chu Mom Ray Nature Reserve. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2003) Chu Mom Ray National Park forest guard field manual. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2003) Overview of flora systems vegetation in the area of Klon Gluih mountain, south of Chu Mom Ray National Park. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2003) Primary survey and assessment of wild animal resources and recommendations for the conservation of south of Chu Mom Ray National Park. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2003) Initial outputs of biodiversity survey and assessment in Klon Gluih mountain area in south of Chu Mom Ray National Park. Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project.

FPRDP (2003) "Rapid biodiversity survey of Chim Nam, Chu Mom Ray." Unpublished report to the Forest Protection and Rural Development Project. In Vietnamese.

Ovel, C. (1998) An eastward flow of Virachey logs: a summary of observations in Kon Tum province, Vietnam. Unpublished report to WWF Indochina Programme.

Thai Truyen (1997) Integrative approaches for biodiversity conservation in Vietnam with a case history of the Chu Mom Ray Nature Reserve, Kon Tum province, Central Highlands. Dissertation submitted to School of Resource Management and Environmental Studies, Australian National University.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Vietnam News (2002) Chu Mom Ray Nature Reserve gets green light. Vietnam News 29 June 2002.

Vietnam News (2002) Chu Mom Ray Nature Reserve to save rare ox herds. Vietnam News 11 May 2002.

Vietnam News (2003) Wild bulls seen roaming Central Highlands park. Vietnam News 4 April 2003.

WWF (2000) Central Vietnam Tiger corridor: Tiger conservation in Thua Thien-Hue, Quang Nam and Kon Tum. Hanoi: WWF Indochina Programme.

WWF (2001a) Core support to the Chu Mom Ray Nature Reserve for biodiversity and Tiger conservation activities and running costs. Hanoi: WWF Indochina Programme.

WWF (2001b) Forest conservation at Le R'Mam village through indigenous culture and traditional methods. Hanoi: WWF Indochina Programme.